TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2025/HNGĐ-ST**
Ngày: **23 – 5 – 2025**
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Lan Hương**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Chiến**
Bà **Cao Thị Én**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Hòa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai*:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 45/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị Linh P**, sinh ngày 20/9/1982.

Địa chỉ: Tổ D, ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền (nhận các văn bản tố tụng):

Bà **Phạm Thị Yến N**, sinh ngày 27/3/1998.

*(Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng: **462**, quyển số: 1/2025 TP/CC-SCC/HĐGD **ngày 18 tháng 3 năm 2025** tại Văn phòng C, địa chỉ: F, đường V, khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai)*

Địa chỉ thường trú: Số A, T, H, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số E, khu phố D, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông **Le, Manh V**, sinh ngày 14/8/1970.

Nơi thường trú: 765 W R # 4 Chandler AZ 85225, USA (Hoa Kỳ).

(*Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 21/02/2025, bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của nguyên đơn bà Trần Thị Linh P trình bày*:**

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2018, bà Trần Thị Linh P và ông Le, Manh V qua thời gian tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 37 ngày 10 tháng 5 năm 2018. Sau khi đăng ký kết hôn thì ông Le, Manh V đã quay trở về Hoa Kỳ sinh sống với gia đình. Trong khoảng thời gian này, bà Trần Thị Linh P nhận thấy tình cảm giữa hai vợ chồng là không có, do không chung sống với nhau và không hợp nhau. Hiện nay, hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay, bà P ở lại Việt Nam sinh sống làm việc còn ông Le, Manh V thì sống cùng gia đình ở Hoa Kỳ. Nay nhận thấy cuộc sống gia đình không có hạnh phúc, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình cảm không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Trần Thị Linh P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Le, Manh V.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện bận công tác nên bà Trần Thị Linh P xin vắng mặt tại các buổi làm việc, công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử đối với vụ án trên.

- Theo Bản trình bày ý kiến và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của bị đơn ông Le, Manh V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2018, ông Le, Manh V và bà Trần Thị Linh P có tiến hành kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Đồng Nai (đăng ký kết hôn số: 37 ngày 10 tháng 5 năm 2018). Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm, không còn chung sống với nhau; hai vợ chồng sống và làm việc ở hai nơi khác nhau nên không thể đoàn tụ và hàn gắn gia đình. Ông Le, Manh V nhận thấy cách sống và suy nghĩ hoàn toàn khác biệt, mâu thuẫn càng ngày trầm trọng, không thể hàn gắn, vợ chồng sống với nhau không còn hạnh phúc, không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Le,

Manh V đồng ý ly hôn với bà P. Ông Le, Manh V thống nhất với lời trình bày và yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Trần Thị Linh P.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Do điều kiện ở xa (đang sinh sống ở Hoa Kỳ) nên ông Le, Manh V xin được vắng mặt tại các buổi làm việc, công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử.

**** Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:***

Qua nghiên cứu hồ sơ, nhận thấy tại thời điểm khởi kiện, nguyên đơn bà Trần Thị Linh P và bị đơn ông Le, Manh V đã có lời khai và đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án (đều do đương sự tự cung cấp). Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 21 và Điều 58 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai xác định vụ án trên không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Trần Thị Linh P và bị đơn ông Le, Manh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong vụ án này, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 và Điều 58 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2018, bà Trần Thị Linh P và ông Le, Manh V tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 37 ngày 10 tháng 5 năm 2018 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cả bà P và ông Le, Manh V đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không có vì không chung sống với nhau, không hợp nhau; do đó cuộc sống vợ chồng không

hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên bà Trần Thị Linh P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Le, Manh V và ông Le, Manh V cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà P.

Xét mâu thuẫn cuộc sống vợ chồng của bà Trần Thị Linh P và ông Le, Manh V là trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương và chăm sóc cho nhau, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân với nhau, khả năng đoàn tụ là không có. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Linh P, xử cho bà P ly hôn với ông Le, Manh V là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Linh P và ông Le, Manh V đều khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị Linh P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 147, 227, 228, 238, 464, 474, 476, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 110, 122, 123, 127, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Linh P. Bà Trần Thị Linh P được ly hôn với ông Le, Manh V.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Linh P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng được khấu trừ vào tạm ứng án phí bà P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001310 ngày 31 ngày 3 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. (Bà P đã nộp xong án phí)

Bà Trần Thị Linh P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Ông Le, Manh V được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (Một) tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt/niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND TP. Long Khánh, Đồng Nai;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Bùi Lan Hương